

Số: /KH-CTK

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Cải cách hành chính của Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025. Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 cụ thể như sau

#### I. QUAN ĐIỂM

- Công tác cải cách hành chính phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, xuyên suốt của Đảng và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đến kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có kết quả một cách thực chất, mang tính đột phá, tạo sự chuyển biến rõ rệt, từ việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với nâng cao tinh thần trách nhiệm đội ngũ công chức và người lao động gắn với kiểm soát quyền lực; đồng thời bám sát những định hướng chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, nhất là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030 và Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

- Xác định mục tiêu của công tác cải cách hành chính là góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra. Công tác cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Kết quả triển khai công tác cải cách hành chính là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu; là cơ sở để đánh giá năng lực công chức lãnh đạo khi xem xét bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, khen thưởng công chức.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ trên các lĩnh vực trong cơ quan gắn kết đồng bộ với Chi bộ, đoàn thể công đoàn cơ sở; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ công chức, công chức lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ theo vị trí việc làm, uy tín đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế; tạo nên sức mạnh tổng hợp để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

### 2. Phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan cùng thực hiện để đạt 16 chỉ tiêu tỉnh Ninh Thuận đề ra đến năm 2025

2.1. Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR INDEX) thuộc nhóm tỉnh loại tốt (đạt từ 80 điểm trở lên/100 điểm tối đa); nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố.

2.2. Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công của tỉnh (PAPI) thuộc nhóm tỉnh loại khá; nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố.

2.3. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố xếp hạng cao của cả nước.

2.4. Chỉ số mức độ hài lòng của nền hành chính (SIPAS) đạt từ 90% trở lên; nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố.

2.5. Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) tiếp tục duy trì trong nhóm 10 tỉnh, thành phố.

2.6. 100% các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành đảm bảo đúng quy định pháp luật, chất lượng, khả thi.

2.7. Đơn giản hóa (rút ngắn thời gian giải quyết; tinh gọn hồ sơ; bãi bỏ; áp dụng cơ chế liên thông...) ít nhất 20% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

2.8. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả ở bộ phận một cửa theo quy định.

2.9. Thực hiện kiểm tra đột xuất về kết quả giải quyết thủ tục hành chính ít nhất 03 cuộc/năm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.10. Đến năm 2025 ít nhất 80% hồ sơ luân chuyển nội bộ các cơ quan nhà nước được thực hiện theo phương thức điện tử; ít nhất 80% hồ sơ có yêu cầu thanh toán tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó ít nhất 30% phát sinh giao dịch trực tuyến.

2.11. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích tăng bình bình quân từ 5%/năm trở lên so với năm 2020.

2.12. 100% các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo quy định.

2.13. Giảm ít nhất 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% số lượng biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

2.14. Số lượng đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên chiếm từ 20% trở lên tổng số đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.15. 100% người dân, doanh nghiệp có sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt.

2.16. 90% hồ sơ cấp tỉnh, 80% hồ sơ cấp huyện và 60% hồ sơ cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

#### **1. Cải cách thể chế**

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là bảo đảm sự cần thiết, tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với các Luật, văn bản của Trung ương ban hành. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp. Đẩy mạnh các hình thức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực thi pháp luật ở các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân, trọng tâm là bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, lấy ý kiến của Nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng và về quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện bước chuyển hướng chỉ đạo chiến lược từ việc đặt trọng tâm vào xây dựng và hoàn thiện pháp luật sang hoàn thiện và tổ chức thực thi pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, tính liên thông, gắn kết mật thiết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

#### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Cải cách mạnh mẽ quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước nhằm tạo cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tăng cường ứng dụng thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Phân đầu đưa 100% thủ tục hành chính cấp tỉnh (*bao gồm cả các thủ tục hành chính của cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh*) vào giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; 100% thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã tiếp tục được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính. Hoàn thành đầu tư, nâng cấp bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại ở 100% xã, phường, thị trấn. Phân đầu 100% số lượng hồ sơ hành chính được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- 100% cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính được đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; trên 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 100% các cơ quan, đơn vị phải công khai thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức; 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời; ký số và gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.”

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tiếp tục triển khai rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, vị trí việc làm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định; đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Đẩy mạnh thực hiện các quy định về phân cấp quản lý Trung ương - địa phương trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo nguyên tắc cơ quan hành chính

nhà nước cấp trên thực hiện những việc mà cơ quan hành chính nhà nước cấp dưới làm không hiệu quả. Xác định rõ ràng, minh bạch các mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc, điều kiện và chế tài các quy định phân cấp.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các lĩnh vực: Y tế; giáo dục và đào tạo; lao động, thương binh và xã hội; khoa học và công nghệ; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh.

- Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tiếp tục mở rộng và triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng và tương đương.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát, cắt giảm các chứng chỉ bồi dưỡng không cần thiết.

- Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

### **5. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Tối thiểu số lượng đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên chiếm từ 20% trở lên tổng số đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) đối với việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- 100% Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công; 100% giao dịch trên các Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các cấp được xác thực điện tử.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp.

- 80% các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông

tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- 100% hệ thống báo cáo của tỉnh được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc từ tỉnh đến huyện: 100% cấp tỉnh, 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua Hệ thống này đối với các cuộc họp của Ủy ban nhân dân.

- 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:20215, ưu tiên triển khai ISO điện tử.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, hiệu quả xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, nâng cao trách nhiệm giải trình, từng bước hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Nâng cao vai trò chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy Đảng, trách nhiệm của tổ chức chính trị, xã hội, người dân, doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân để tạo sự đồng thuận về thực hiện công cuộc cải cách hành chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị gắn với tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu; thường xuyên lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính. Triển khai công bố Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hàng năm của tỉnh.

*(Kèm theo Phụ lục khung kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025)*

## **IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách

hành chính, phân định rõ trách nhiệm giữa tập thể và cá nhân; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của cơ quan, đơn vị;

Chỉ đạo cụ thể hóa các nhiệm vụ có liên quan trên các trục nội dung cải cách hành chính (*cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*) phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả và mang tính bền vững. Xác lập, giao nhiệm vụ gắn với đánh giá cán bộ, đánh giá năng lực điều hành lãnh đạo, kể cả đánh giá năng lực cạnh tranh của các Sở, ban, ngành, địa phương (Bộ chỉ số DDCI); trên cơ sở đó, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và xem đây là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước.

3. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính. Thường xuyên sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhất là tổng kết các mô hình, nhân rộng các điển hình, biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và xử lý nghiêm túc những trường hợp có thái độ tiêu cực, những thiếu sót. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ gắn với khen thưởng, kỷ luật công chức của đơn vị.

4. Tiếp tục đổi mới sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm bớt đầu mối theo hướng dẫn của các Ngành

5. Chú trọng xây dựng đội ngũ công chức lãnh đạo, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác cải cách hành chính, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các trục nội dung còn lại trong công tác cải cách hành chính. Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá công chức và người lao động gắn với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm. Đổi mới công tác tuyển dụng, công tác bố trí công chức lãnh đạo theo hướng chất lượng, nâng cao tính cạnh tranh, dân chủ, công khai, minh bạch. Nâng cao trách nhiệm của công chức và người lao động trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm những cá nhân có hành vi vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính và về đạo đức công vụ.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, lưu trữ số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh



tế-xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Nghiên cứu, học hỏi, áp dụng thí điểm những mô hình mới, những cách làm hay trong công tác cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố; Khuyến khích thực hiện các giải pháp, sáng kiến và nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

8. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các yêu cầu trong việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2015; duy trì hoạt động Ban chỉ đạo ISO của cơ quan, đơn vị; tuyên truyền, phổ biến về Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 theo mô hình khung trên các phương tiện thông tin đại chúng để công chức, người lao động trong cơ quan và các tổ chức, cá nhân thực sự hiểu sâu, rộng về hệ thống quản lý chất lượng.

9. Hằng năm, quan tâm bố trí nguồn lực kinh phí hợp lý, đúng mức, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác cải cách hành chính.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025. Yêu cầu Phòng Tổ chức - Hành chính chủ động tham mưu lãnh đạo Cục và phối hợp với các phòng thuộc cơ quan Cục, các Chi cục Thống kê Khu vực huyện/thành phố triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ xây dựng kế hoạch hàng năm, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội Vụ) kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (theo hướng dẫn tại Công văn số 167/UBND-VXNV ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)/.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Nội Vụ (báo cáo);
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Lưu: VT, TCHC.

**CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hương**

**TỔNG CỤC THỐNG KÊ  
CỤC THỐNG KÊ NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-CTK ngày /11/2021 của Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận)*

<b>STT</b>	<b>Nhiệm vụ cụ thể</b>	<b>Kết quả, Sản phẩm</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị Chủ trì/tham mưu</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>					
1	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính hàng năm	Kế hoạch của Cục Thống kê	Trước 31/12 hàng năm	Phòng TC-HC	Các đơn vị thuộc Cục	
2	Báo cáo Cải cách hành chính định kỳ đảm bảo đúng tiến độ thời gian quy định	Báo cáo của Cục Thống kê	Theo quy định của Sở Nội vụ	Phòng TC-HC	Các đơn vị thuộc Cục	
3	Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính	Kế hoạch của Cục Thống kê	Quý I hàng năm	Phòng TC-HC	Các đơn vị thuộc Cục	
4	Kế hoạch tuyên truyền công tác Cải cách hành chính hàng năm	Kế hoạch của Cục Thống kê	Quý I hàng năm	Phòng Thống kê Tổng hợp	Phòng TC-HC	
5	Kế hoạch Chuyên đề phát huy sáng kiến về công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch của Cục Thống kê	Quý IV/2021	Phòng TC-HC	Các đơn vị thuộc Cục	
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>					
1	Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (gửi Sở Tư Pháp)	Kế hoạch của Cục Thống kê	Quý IV hàng năm	Phòng Thống kê Tổng hợp	Phòng TC-HC	
2	Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (gửi Sở Tư Pháp)	Báo cáo của Cục Thống kê	Quý IV hàng năm	Phòng Thống kê Tổng hợp	Phòng TC-HC	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả, Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Đơn vị Chủ trì/tham mưu	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của đơn vị (gửi Sở Tư Pháp)	Kế hoạch của Cục Thống kê	Quý I hàng năm	Phòng Thống kê Tổng hợp	Phòng TC-HC	
4	Báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật của đơn vị (gửi Sở Tư Pháp)	Báo cáo của Cục Thống kê	Quý IV hàng năm	Phòng Thống kê Tổng hợp	Phòng TC-HC	
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>					
1	Kế hoạch Tiếp tục triển khai xác định năng lực cạnh tranh đối với các Sở, ban, ngành, địa phương (DDCI)	Kế hoạch của Cục Thống kê	Quý I - theo nhu cầu hàng năm	Phòng TC-HC	Các đơn vị thuộc Cục	
2	Tổ chức thẩm định, đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm.	Biên bản của Cục Thống kê	Quý IV hàng năm	Phòng TC-HC	Tổ CCHC Cục Thống kê	
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>					
1	Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của Cục Thống kê và các Chi cục Thống kê cấp huyện	Thực hiện theo Hướng dẫn của Tổng cục Thống kê				
2	Tiếp tục triển khai phê duyệt Đề án vị trí việc làm cho các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.	Thực hiện theo Hướng dẫn của Tổng cục Thống kê				
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>					
1	Tiếp tục đổi mới công tác thi tuyển, thi nâng ngạch, đánh giá, phân loại công chức	Thực hiện theo Hướng dẫn của Tổng cục Thống kê				
2	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức lãnh đạo, công chức hàng năm và triển khai có hiệu quả	Thực hiện theo Hướng dẫn của Tổng cục Thống kê				
3	Đổi mới công tác thi thùa, khen thưởng gắn với kết quả triển khai công tác cải cách hành chính,	Thực hiện theo Hướng dẫn của Tổng cục Thống kê				

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả, Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Đơn vị Chủ trì/tham mưu	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Cục Thống kê và các đơn vị thuộc cục.					
VI	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b> (Ban hành các Quyết định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ; tiến hành kiểm tra thực hiện các quy định về quản lý tài sản công)	Quyết định của Cục Thống kê	Theo kế hoạch hàng năm	Phòng TC-HC	Các đơn vị thuộc Cục	
VII	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>					
1	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của đơn vị.	Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông				
2	Hướng dẫn, kiểm tra tình hình xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại các cơ quan Cục Thống kê	Thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê; Sở Khoa học và Công nghệ				